TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG

Căn cứ các điều 212, 213, khoản 2 điều 149, khoản 4 điều 366, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 197/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố 21 T, phường H 1, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 002189011255, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 04/12/2021;

+ Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 21 T, phường H 1, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 002076003111, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 27/6/2021;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Th đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Th cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Th không có con chung.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Th tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Th không có con chung.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000₫ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0001618 ngày 02 tháng 12 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 4 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường H 1;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy